

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày: 27/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết – Cán bộ Tư pháp Phường 10, Quận 5

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Phó Hiệu Trưởng Trường tiểu học Huỳnh Kiền Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Đầu- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Anh K, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2006 tại: Phú Yên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn K1; con bà: Nguyễn Thị Hồng S; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Phi H, Luật sư thuộc Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: C (Tầng B) N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phan Văn K1 (Cha ruột của bị cáo), sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (có đơn xin vắng mặt).

Bị hại: Ông Phan Đức Q, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 037 lô N chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/02/2023, Phan Anh K cùng Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Tấn L, Trần Chấn N và Nguyễn Thành Q1 hẹn nhau đi bộ, tìm quán nước để ngồi chơi. Cả nhóm hẹn nhau và xuất phát từ công viên V, khi đi đến trước nhà số H T, Phường A, Quận E thì K nhìn thấy anh Phan Đức Q và anh Mai Gia H1 đang ngồi trên bậc thềm nói chuyện, ở giữa để 01 balo màu đen, phía trên balo có 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 8. K đi bộ đến gần, dùng tay phải giật điện thoại di động trên rồi bỏ chạy, đồng thời truy hô cho cả nhóm biết, tuy nhiên do K không bàn bạc trước với ai về việc cướp giật điện thoại di động nên cả nhóm không chạy theo. T, L, N, Q1 bị anh H1 và Q giữ lại để hỏi thông tin lai lịch của K, do không ai trả lời được nên anh H1 và anh Q cho cả nhóm ra về. Sau đó, T, L, N, Q1 và K gặp nhau tại công viên V, K đưa cả nhóm xem điện thoại di động Xiaomi 8 màu đen vừa cướp giật được. K nói sẽ bán điện thoại di động vừa cướp giật được rồi dẫn cả nhóm đi ăn nhậu. Sau khi cướp giật được điện thoại, K mang đến Bệnh viện N1 rồi lên mạng xem cách xóa dữ liệu, lấy sim điện thoại trong máy ra bỏ gãy và vứt bỏ tại lầu 3 của Bệnh viện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Phan Anh K khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như trên, K không bàn bạc gì với Trần Chấn N, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thành Q1 về việc cướp giật điện thoại di động, K chưa kịp bán điện thoại thì bị bắt giữ.

Tiến hành lấy lời khai của Trần Chấn N, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thành Q1. Tất cả cùng khai nhận K tự thực hiện hành vi cướp giật tài sản một mình, không bàn bạc gì với cả nhóm.

Ngoài ra, K khai nhận bản thân còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản ngày 16/02/2023 tại nhà số: 1 A, Phường E, Quận E, cụ thể khoảng 21 giờ ngày 16/02/2023, Nguyễn Hoàng T, Phan Anh K, Nguyễn Tấn L và Trần Chấn N gặp nhau tại Công viên V, Phường I, Quận E. Cả nhóm đi bộ trên nhiều tuyến đường, khi đến trước nhà số A A, Phường E, Quận E thì K nhìn thấy cửa nhà mở bên trong có anh Nguyễn Văn M đang nằm ngủ và để 02 điện thoại di động phía bên phải. Lúc này, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ L, T, N và cả nhóm đồng ý. Kiệt một mình đi vào trong nhà đến gần chỗ anh M rồi dùng tay phải lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen rồi đi ra đầu hẻm tẩu thoát. Sau đó, cả nhóm về nhà và bàn bạc ngày hôm sau sẽ bán điện thoại lấy tiền đi nhậu. Tuy nhiên, K đã bẻ khóa chiếc Iphone trên và giữ lại để sử dụng, không bán như thỏa thuận. Vụ việc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản kết luận định giá số 37/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Xiaomi 8, màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75%, tại thời điểm định giá tháng 02 năm 2023 trị giá 1.800.000 đồng/chiếc (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 8, màu đen, số Imei: 868695037206537; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9T, màu xanh (đã tắt nguồn không kiểm tra được số Imei); 01 (một) mảnh sim điện thoại di động.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Đức Q yêu cầu nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số: 51/CTr-VKSQ5 ngày 18/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Anh K về tội: “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Anh K về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Anh K với mức án từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố đối với bị cáo Phan Anh K. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội là người chưa thành niên; tài sản có giá trị không lớn và đã được thu hồi xem như chưa gây thiệt hại. Áp dụng quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo với mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình và trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu ý kiến: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với hình phạt Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Bị cáo Phan Anh K không có ý kiến bổ sung bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, không còn ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Phan Anh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào ngày 21/02/2023, bị cáo Phan Anh K khi nhìn thấy ông Phan Đức Q và ông Mai Gia H1 đang ngồi trên bậc thềm nói chuyện tại trước nhà số H T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, ở giữa ông Q và ông H1 có để 01 balo màu đen, phía trên balo có 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 8, K liền đi bộ đến gần chỗ ông Q rồi dùng tay phải giật 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 8, màu đen của ông Q rồi nhanh chóng bỏ chạy bộ để tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 8, màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75%, tại thời điểm định giá tháng 02 năm 2023 trị giá 1.800.000 đồng/chiếc (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, tuy chưa đủ 18 tuổi (trên 16 tuổi) nhưng cũng có khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bên cạnh đó chiếc điện thoại di động có giá trị không lớn đã được thu hồi xem như chưa gây thiệt hại

hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định. Tuy nhiên, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi xem xét mức hình phạt tù có thời hạn thì không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Bản thân bị cáo mới phạm tội lần đầu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và cũng đã bị tạm giam một thời gian nên cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo mà xem xét xử hình phạt tù bằng thời gian tạm giam bị cáo và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một tội khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với Trần Chấn N, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thành Q1 không biết bị cáo K thực hiện hành vi cướp giật tài sản của ông Q và cũng không được K rủ rê, bàn bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi cướp giật tài sản đối với N, T, L, Q1 là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi K cùng với Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Tấn L và Trần Chấn N rủ nhau thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 16/02/2023 tại nhà số: 1 A, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 8, màu đen, số Imei: 868695037206537 là tài sản của bị hại Phan Đức Q nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông Q.

01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9T, màu xanh (đã tắt nguồn không kiểm tra được số I) là tài sản cá nhân của bị cáo K, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo K.

Xét 01 (một) mảnh sim điện thoại di động không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Đức Q không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. .

Xử phạt bị cáo Phan Anh K 07 (bảy) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2023.

Trả tự do cho bị cáo Phan Anh K tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho ông Phan Đức Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 8, màu đen, số I: 868695037206537.

Trả lại cho bị cáo Phan Anh K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9T, màu xanh (đã tắt nguồn không kiểm tra được số I).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh sim điện thoại di động.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người báo chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Thanh Tiền**